

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: **16/2020/HS-ST**
Ngày 02- 6- 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Chiến

2. Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Xuân T, sinh ngày 07/01/1999 tại tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn KĐ, xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Th và bà Võ Thị Thu T1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2020, tạm giam từ ngày 20/02/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đến nay; có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Văn C, sinh năm 2001, nơi cư trú: Thôn PH, xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/02/2020, Mai Xuân T đến quán cà phê “Long” ở Khu phố 7, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tìm gặp một người đàn ông (không xác định được lai lịch) mà trước đây T đã từng mua ma túy, để hỏi mua 10 viên ma túy tổng hợp với giá 700.000 đồng. Sau khi mua xong, T đem về nhà sử dụng hết 05 viên, còn lại 05 viên. Đến khoảng 11 giờ 50 phút ngày 14/02/2020, khi T đang ở nhà thì có một người đàn ông (không quen biết) sử dụng số điện thoại 0918804162 gọi vào số điện thoại 0394304007 của T hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp, T đồng ý bán với giá 400.000 đồng và nói với người đàn ông này đến nhà của mình ở thôn KĐ, xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị để giao ma túy. Mai Xuân T cho 05 viên ma túy tổng hợp vào một đoạn ống nhựa màu cam rồi bỏ vào túi quần Jeans phía trước bên phải đang mặc, sau đó đi ra trước nhà ngồi đợi. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông điều khiển xe mô tô Wave, màu xanh dương, không rõ biển kiểm soát đi đến vị trí T ngồi để lấy ma túy. Trong lúc T đang lấy ống nhựa chứa 05 viên ma túy tổng hợp để giao cho người đàn ông này thì lực lượng Công an huyện Cam Lộ bắt quả tang, người đàn ông điều khiển xe mô tô Wave chạy thoát. Tang vật thu giữ gồm một đoạn ống nhựa màu cam bên trong có chứa 05 viên ma túy tổng hợp, trên bề mặt dập chìm chữ “WY”.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, cơ quan Công an huyện Cam Lộ phát hiện và thu giữ tại phòng ngủ của Mai Xuân T có 05 viên ma túy tổng hợp, trên bề mặt dập chìm chữ “WY”; ba viên nén màu xanh, trên bề mặt dập chìm chữ “A”. Mai Xuân T thừa nhận 05 viên ma túy thu giữ nói trên, T mua về để sử dụng và bán lại để kiếm lời, đối với 03 viên nén màu xanh T được người bán ma túy cho khi mua.

Tại Bản kết luận giám định số 186/KLGD ngày 20/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 05 viên nén màu hồng trên bề mặt dập chìm chữ “WY” chứa trong phong bì được niêm phong ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4923 gam; 05 viên nén màu hồng trên bề mặt dập chìm chữ “WY” gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4989gam; 03 viên nén màu

xanh trên bề mặt dập chìm chữ "A" gửi đến giám định có khối lượng 0,2723 gam. Không tìm thấy chất ma túy trong ba viên nén này. Tất cả chứa trong phong bì được niêm phong ký hiệu M3. Methamphetamine là chất Ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định được, ngoài lần bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nói trên. Mai Xuân T có hai lần khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 20/01/2020, Mai Xuân T đi vào quán cà phê quán cà phê “Long” tìm gặp một người đàn ông không rõ lai lịch mua 03 viên ma túy tổng hợp với giá 210.000 đồng. Sau đó T đem về nhà sử dụng hết 02 viên, đến buổi trưa cùng ngày bán cho Nguyễn Văn C, sinh ngày 18/3/2001, trú tại thôn PH, xã Thanh An, huyện Cam Lộ, Quảng Trị 01 viên ma túy với giá 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Sáng ngày 26/01/2020, Mai Xuân T đi vào quán cà phê quán cà phê “Long” ở thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị mua của người đàn ông không rõ lai lịch 03 viên ma túy tổng hợp với giá 210.000 đồng. Sau đó T đem về nhà sử dụng hết 01 viên, sau đó tiếp tục bán cho Nguyễn Văn C 02 viên ma túy với giá 150.000 đồng.

Tại quá trình điều tra, đã thu giữ: Mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: 01 túi niêm phong có ký hiệu PS3A 102876, bên trong có Mẫu M1 còn lại sau giám định, Mẫu M3 còn lại sau giám định và 0,1602g chất bột màu xanh, không tìm thấy chất ma túy; 01 ống nhựa màu cam có chiều dài 3,5cm, đường kính 0,5cm chứa trong phong bì được niêm phong ký hiệu M2; 01 ĐTDĐ Iphone 6S, màu trắng – vàng, bên trong gắn sim có số thuê bao 0394304007, máy đã qua sử dụng; 01 ống nhựa màu cam có chiều dài 13cm, đường kính 0,5cm và 01 ống nhựa màu cam có chiều dài 3,2 cm, đường kính 0,5cm; Tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành: 480.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSCL ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Mai Xuân T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đề nghị: Tuyên bố bị cáo Mai Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 xử phạt bị cáo Mai Xuân T từ: 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong có ký hiệu PS3A 102876 chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu tiêu hủy 01 ống nhựa màu cam có chiều dài 3,5cm, đường kính 0,5cm; 01 ống nhựa màu cam có chiều dài 13cm, đường kính 0,5cm và 01 ống nhựa màu cam có chiều dài 3,2 cm, đường kính 0,5cm là vật chứng không có giá trị sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ Iphone 6S, màu trắng – vàng là công cụ phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 sim vật lý có số thuê bao 0394304007 là vật không có giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Mai Xuân T số tiền 480.000 đồng là vật không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân T khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lộ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Mai Xuân T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Ngày 14/02/2020, bị cáo Mai Xuân T có hành vi bán 05 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,4923g cho một đối tượng không rõ lai lịch. Khám xét tại nơi ở của bị cáo Mai Xuân T phát hiện 05 viên ma túy tổng hợp, là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,4989g. Số ma túy này bị cáo thừa nhận vừa mục đích sử dụng vừa mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra, bị cáo Mai Xuân T còn tự khai nhận vào các ngày 20/01/2020 và 26/01/2020 bị cáo đã bán cho Nguyễn Văn C tổng cộng 03 viên ma túy với số tiền 250.000đồng. Lời thừa nhận này phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn C. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", với tình tiết định khung tăng nặng "*phạm tội 02 lần trở lên*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Mai Xuân T:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Xuân T "thành khẩn khai báo" và thể hiện thái độ "ăn năn hối cải" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo Mai Xuân T tự khai nhận những lần bán ma túy cho Nguyễn Văn C trước khi bị phát hiện do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội tự thú*" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Mai Xuân T đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa

bàn. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, thực hiện nhiều lần hành vi mua bán ma túy do đó, không chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với lời khai của bị cáo Mai Xuân T về người đã bán ma túy cho bị cáo và người mua ma túy của bị cáo Mai Xuân T thì Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được lai lịch của người này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong có ký hiệu PS3A 102876 chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 ống nhựa màu cam có chiều dài 3,5cm, đường kính 0,5cm; 01 ống nhựa màu cam có chiều dài 13cm, đường kính 0,5cm và 01 ống nhựa màu cam có chiều dài 3,2 cm, đường kính 0,5cm là vật chứng không có giá trị sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ Iphone 6S, màu trắng - vàng; số Imei: 355428071823920 là công cụ phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 sim vật lý có số thuê bao 0394304007 là vật không có giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Mai Xuân T số tiền 480.000 đồng là vật không liên quan đến vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Mai Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Mai Xuân T** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Mai Xuân T: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi niêm phong có ký hiệu PS3A 102876 chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định.

- 01 ống nhựa màu cam có chiều dài 3,5cm, đường kính 0,5cm; 01 ống nhựa màu cam có chiều dài 13cm, đường kính 0,5cm và 01 ống nhựa màu cam có chiều dài 3,2 cm, đường kính 0,5cm.

- 01 sim vật lý có số thuê bao 0394304007.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu trắng - vàng; số Imei: 355428071823920.

2.3. Trả lại cho bị cáo Mai Xuân T số tiền 480.000 đồng..

Các vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 05/5/2020.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Xuân T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/6/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ (3 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Cam Thành, huyện Cam Lộ;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý